

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 18-6-2019
“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thúy Hoài.

Ông Lê Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hoàng Hạng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lương Thực Vĩnh L;

Địa chỉ: ấp Ninh Th, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tường T– chức vụ: Chủ tịch công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Lê Rạng Đ– sinh năm 1989 (có mặt);

- Bị đơn: Bà Lê Thị G– sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn Hoàng E – sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, anh Phạm Lê Rạng Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lương Thực Vĩnh L trình bày:

Vào ngày 11/5/2017, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L và bà Lê Thị G có thỏa thuận ký kết hợp đồng sản xuất và thu mua lúa vụ hè thu năm 2017 theo Hợp đồng số VLGQ 038 ngày 11/5/2017. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty sẽ cung cấp cho bà Glúa giống và vật tư nông nghiệp để canh tác 02ha lúa, giá bán của từng loại vật tư (đã bao gồm thuế GTGT) sẽ theo mức giá do công ty thông báo theo từng đợt giao nhận. Đến khi kết thúc mỗi vụ, công ty sẽ thu mua lúa của bà G nếu lúa đạt chất lượng đúng theo quy định trong hợp đồng (khi lúa bị hôi chua, lên mốc, nảy mầm... thì công ty sẽ không mua lúa), tiền lúa sẽ được thanh toán cho bà G sau khi đã khấu trừ tiền lúa giống, vật tư nông nghiệp mà công ty đã cung cấp. Trường hợp bà G đơn phương hủy hợp đồng, không bán lúa cho công ty thì phải thanh toán đầy đủ tiền lúa giống, vật tư nông nghiệp mà công ty đã cung cấp trước đó... cùng một số quy định khác có trong hợp đồng. Bà Lê Thị G đồng ý ký kết và cam kết thực hiện đúng theo những điều khoản trong hợp đồng này.

Tuy nhiên, đến kỳ thu hoạch lúa, do lúa của bà G có phần bị sập, công ty có đến lấy mẫu lúa của bà G đem về kiểm tra nhưng lúa không đạt chất lượng đã quy định trong hợp đồng, lúa bị lên mống (nảy mầm) chỉ còn 09 tấn đạt nên công ty có thông báo cho bà G biết sẽ thu mua 09 tấn lúa đạt này, phần còn lại công ty sẽ không thu mua do không đạt tỷ lệ nhưng bà G không đồng ý bán cho công ty. Sau đó, bà G đem toàn bộ lúa đi sấy hết, sau khi sấy xong thì bán cho người khác không bán cho công ty và đến nay bà G cũng chưa thanh toán tiền lúa giống và vật tư nông nghiệp tổng cộng số tiền là 14.956.765đ. Công ty giao lúa giống và vật tư nông nghiệp cho bà G cụ thể từng đợt như sau:

- Ngày 09/5/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 974.610đ;
- Ngày 20/5/2017: Giao lúa giống số tiền: 3.528.000đ;
- Ngày 20/5/2017: Giao phân bón số tiền: 1.312.500đ;
- Ngày 02/6/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 5.795.925đ;
- Ngày 06/6/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 1.426.960đ;
- Ngày 26/6/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 785.400đ;
- Ngày 18/7/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 855.120đ;
- Ngày 28/7/2017: Giao thuốc trừ sâu số tiền: 278.250đ;

Mỗi lần giao đều có làm biên bản giao nhận và bà G ký tên đầy đủ.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc là Lê Thị G phải trả cho công ty số tiền còn nợ là 14.956.765 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại các bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 13/5/2019, bị đơn bà Lê Thị G trình bày:

Bà và Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L đã ký hợp đồng hợp đồng sản xuất và thu mua nhiều năm và đều thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết. Vào ngày 11/5/2017, bà thừa nhận, giữa bà và Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L có ký kết hợp đồng sản xuất và thu mua lúa vụ hè thu năm 2017 (Thời điểm ký kết hợp đồng với công ty bà chưa kết hôn, đến tháng 01/2019 dl bà mới

kết hôn), bên công ty sẽ cung cấp cho bà lúa giống và vật tư nông nghiệp, đến khi thu hoạch công ty phải bao tiêu mua hết lúa của bà nếu lúa của bà đạt đúng tiêu chuẩn chất lượng đã ký kết trong hợp đồng để trừ tiền lúa giống và vật tư nông nghiệp. Lúc ký hợp đồng, bà cũng đã hiểu rõ những điều khoản được quy định trong hợp đồng và đồng ý cam kết thực hiện đúng những quy định này, chữ ký trong hợp đồng mà công ty đưa ra tại Tòa đúng là của bà.

Bà không nhớ bao nhiêu lần, bên công ty có cho người đến giao lúa giống và phân bón, thuốc trừ sâu cho bà canh tác 02ha đất (16 công tầm lớn), số tiền công ty kiện bà còn thiếu 14.956.765đ là đúng, từ đó đến nay bà cũng chưa trả cho công ty được lần nào, ngoài mua vật tư cho công ty Vĩnh Lộc thì bà còn mua thêm ở bên ngoài để canh tác. Lý do bà không trả số tiền 14.956.765đ cho công ty là vì: Công ty bao tiêu lúa của bà nhưng đến khi thu hoạch thì nhân viên bên công ty tên Hoàng E xuống coi lúa và đem về đo độ ẩm thì cho rằng lúa của bà không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo hợp đồng (lúc đó Hoàng E không có nói bao nhiêu độ ẩm), lúa của bà thời điểm đó đúng là có bị sập nhưng vẫn cắt máy được hơn 01 nửa, chỉ còn lại khoảng 2,5 công bà mướn cắt tay do sập nhiều quá không thể cắt máy được. Lúc đó Hoàng E có trả giá 4.700đ/kg và bà đồng ý bán nhưng đợi hoài không thấy bên công ty vô cân, bà phải vừa lại khoảng 04 – 05 ngày nên bị lên mọng nhưng bên công ty vẫn chưa lên cân nên bà phải đem đi sấy hết toàn bộ hết 16.000.000đ (vì lò sấy không chịu sấy ít vì không đủ mẻ phải sấy hết toàn bộ mới đồng ý sấy nên bà phải sấy hết toàn bộ) thì bên công ty nói chỉ cân lúa ướt không cân lúa khô nên bà mới bán hết cho người khác, vì nếu không kịp thời bán cho người khác thì sẽ không ai chịu mua lúa của bà nữa.

Việc đem lúa đi sấy là do bà tự đem vì sợ lúa lên mọng không bán được chứ không phải do công ty yêu cầu nhưng sau khi sấy xong công ty vẫn không chịu mua làm bà thiệt hại thêm tiền sấy lúa hết 16.000.000đ. Đối với thiệt hại này, bà đã được Tòa án mời lên tổng đạt Thông báo số 01/TB-TA, ngày 21/01/2019 về việc thực hiện quyền yêu cầu phản tố và cung cấp tài liệu, chứng cứ và bà cũng đã được Tòa án giải thích về việc thực hiện quyền phản tố này nhưng bà khẳng định không có yêu cầu phản tố, cũng không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án để chứng minh, cũng không yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ gì thêm.

Nguyên vọng: Bà Lê Thị G thừa nhận có nợ tiền lúa giống và vật tư nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L số tiền 14.956.765đ nhưng không đồng ý trả số tiền này cho công ty vì công ty bỏ không cân lúa của bà. Bà G khẳng định không có yêu cầu phản tố buộc công ty bồi thường thiệt hại số tiền sấy lúa là 16.000.000đ.

Người làm chứng trình bày: Anh Lê Văn Hoàng E trình bày: Anh là nhân viên của Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L, anh cũng là người trực tiếp tiếp xúc với những hộ dân ký hợp đồng với công ty khu vực thị trấn Gò Quao trong đó có bà Lê Thị G.

Vào vụ hè thu năm 2017, bà Lê Thị G có ký hợp đồng với công ty của anh nên đến kỳ thu hoạch lúa anh là người trực tiếp đến coi lúa và định ngày cắt với bà G.

Sau khi coi lúa của bà G thì 02 bên thống nhất được ngày cắt là ngày mùng

04/8/2017 al nhưng do thời điểm đó trời đang bão nên bà G mới xin cắt sớm nên thống nhất được cắt vào ngày mùng 01. Tuy nhiên, ngày mùng 01 máy không cắt được nên bà G xin cắt vào ngày mùng 2 lúc đó trời đang mưa nên anh không đồng ý cắt vì quy định trong hợp đồng phải cắt lúa vào trời nắng vào khoảng 09 – 10 giờ nhưng bên bà G vẫn tự ý cắt.

Sau khi cắt xong thì bà G gọi cho anh vào kiểm tra thì ngày mùng 4 anh vào kiểm tra độ ẩm thì khoảng 10 tấn lúa của bà G đạt tiêu chuẩn, phần còn lại khoảng từ 2 – 3 tấn do cắt lúc trời mưa nên không đạt. Bên công ty vẫn đồng ý mua hết phần 10 tấn đạt chuẩn độ và mua với giá 4.700đ/kg, phần còn lại bị lên mọt nên anh có nói với bà G sấy hoặc phơi khô đi sẽ giới thiệu người đến mua nhưng bà G không đồng ý mà buộc công ty phải mua hết. Vì bà G có gọi cho chủ lò sấy thì chủ lò sấy nói nếu sấy thì phải sấy hết mẻ chứ sấy ít thì không nhận nên bà G tự ý đem hết toàn bộ đi sấy hết nên công ty không thể thu mua được.

Sau khi sấy xong, anh có liên hệ với bà G để giới thiệu người đến mua hết lúa, bà G đồng ý và hẹn ngày coi lúa nhưng bà G lại bán hết lúa cho người khác. Anh có đến trực tiếp gặp bà G nhiều lần để yêu cầu thanh toán tiền lúa giống và vật tư nông nghiệp nhưng bà G vẫn không trả, anh cũng đã thỏa thuận hỗ trợ chi phí sấy lúa và xăng dầu cho bà G số tiền 5.000.000đ để khấu trừ vào số tiền bà G còn nợ công ty nhưng bà G vẫn không đồng ý trả cho đến nay. Bên công ty đã tạo rất nhiều điều kiện cũng như thời gian để bà G thực hiện việc trả nợ nhưng bà G vẫn không thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lê Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L số tiền 14.956.765đ (Mười bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại nên Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L khởi kiện bà Lê Thị G về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bà Lê Thị G với tư cách là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào ngày 11/5/2017, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L và bà Lê Thị G có thỏa thuận ký kết hợp đồng sản xuất và thu mua lúa vụ hè thu năm 2017, hai bên giao kết bằng văn bản là Hợp đồng số VLGQ 038 ngày 11/5/2017. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L sẽ cung cấp cho bà G lúa giống và vật tư nông nghiệp, giá bán của từng loại vật tư (đã bao gồm thuế GTGT) sẽ theo mức giá do công ty thông báo theo từng đợt giao nhận. Đến khi kết thúc mỗi vụ, công ty sẽ thu mua lúa của bà G nếu lúa đạt chất lượng đúng theo quy định trong hợp đồng, tiền lúa sẽ được thanh toán cho bà G sau khi đã khấu trừ tiền lúa giống, vật tư nông nghiệp mà công ty đã cung cấp. Trường hợp bà G đơn phương hủy hợp đồng, không bán lúa cho công ty thì phải thanh toán đầy đủ tiền lúa giống, vật tư nông nghiệp mà công ty đã cung cấp trước đó. Bà G thừa nhận có đồng ý ký kết hợp đồng nêu trên với Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L và cam kết thực hiện đúng theo những điều khoản trong hợp đồng này. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L đã cung cấp cho bà G lúa giống và vật tư nông nghiệp để canh tác tổng cộng số tiền bằng 14.956.765đ nhưng sau khi thu hoạch lúa bà G không bán lúa cho công ty cũng không trả tiền vật tư nông nghiệp nên Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L khởi kiện đòi lại số nợ trong hợp đồng mua bán trên. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng mua bán này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L yêu cầu bà Lê Thị G phải trả cho công ty số tiền còn nợ là 14.956.765 đồng với chứng cứ là Hợp đồng sản xuất và thu mua lúa vụ hè thu 2017 số VLGQ 038, ngày 11/5/2017 và 08 Biên bản giao nhận vật tư vào các ngày 20/5/2017, 26/6/2017, 18/7/2017, 20/5/2017, 09/5/2017, 06/6/2017, 02/6/2017, 28/7/2017 (bút lục từ số 04 đến 14) cùng lời thừa nhận nợ của bà G là có đầy đủ cơ sở xác định số tiền bà G còn nợ Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L là 14.956.765đ.

Tuy nhiên, bà G cho rằng lý do bà không đồng ý trả nợ cho công ty là vì công ty bỏ không cấy lúa của bà nên bà phải đem toàn bộ lúa đi sấy nên thiệt hại số tiền 16.000.000đ. Đối với thiệt hại này của bà G, Tòa án đã tổng đạt Thông báo số 01/TB-TA, ngày 21/01/2019 về việc thực hiện quyền yêu cầu phản tố và cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng đã giải thích cho bà G về việc thực hiện quyền phản tố này nhưng bà G khẳng định không thực hiện quyền yêu cầu phản tố (bút lục số 45). Ngoài ra, phía nguyên đơn có yêu cầu Tòa án triệu tập và ghi lời khai của người làm chứng là Anh Lê Văn Hoàng E (bút lục số 43), theo nội dung lời khai của anh Hoàng E xác định được: Bà G thu hoạch lúa vào thời điểm trời đang mưa là không đúng theo thời gian trong hợp đồng đã quy định (phải cấy lúa vào lúc trời nắng vào khoảng 09 – 10 giờ sáng), có phần diện tích lúa bị sập làm lúa nảy mầm, bên công ty vẫn đồng ý mua phần lúa đạt chuẩn độ

khoảng 10 tấn với giá 4.700đ/kg nhưng bà G không đồng ý mà yêu cầu công ty phải mua hết toàn bộ nên công ty không thể thu mua được, vì vậy bà G đã tự ý đem toàn bộ lúa đi sấy hết. Bà G cũng thừa nhận việc đem lúa đi sấy là do bà tự quyết định chứ không phải do công ty yêu cầu, lúa bà có phần nảy mầm cũng là đúng nhưng là vì phía không ty hứa vào cân lúa của bà nhưng không cân nên lúa của bà mới nảy mầm. Bà G khai nại nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh thiệt hại của bà là do phía nguyên đơn gây ra cho nên không có căn cứ để Tòa án xem xét mà cần buộc bà G thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L là phù hợp theo quy định tại điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L số tiền 14.956.765 đồng (mười bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

[4] Về án phí: Bà Lê Thị G phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 747.838đ (14.956.765đ x 5%) do bà có lỗi trong vụ kiện này.

Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lương Thực Vĩnh L.

Buộc bà Lê Thị G có nghĩa vụ trả cho có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L số tiền **14.956.765 đồng** (mười bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh L cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị G phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 747.838đ (bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lương Thực Vĩnh L được nhận lại số tiền 374.000đ (ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008788 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/6/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhập